

ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP CỦA TRUNG QUỐC Ở THÁI LAN cuối thập kỷ 90 thế kỷ XX tới thập niên đầu thế kỷ XXI

TH S. ĐINH HỮU THIÊN

Trưởng CDSP Hà Nam

Trong thời gian từ cuối những năm 1900 đến những năm 2000 Trung Quốc đã trở thành một quốc gia có nguồn FDI quan trọng. Theo số liệu của Bộ Thương mại Trung Quốc (MOFCOM), cuối 2004, Trung Quốc đã thiết lập được 8.299 công ty ở hải ngoại và đã có hơn 15 tỷ \$ FDI lũy kế ở 150 nước trên thế giới. Năm 2005, Trung Quốc đạt kỷ lục 11 tỷ \$ FDI ra bên ngoài chiếm 1/10 tổng FDI đầu tư ra bên ngoài của các nước đang phát triển⁽¹⁾. Cho tới năm 2008, đã có khoảng 7.000 dự án đầu tư ra nước ngoài của Trung Quốc được phê chuẩn bao trùm lên các lĩnh vực mậu dịch, du lịch, chế tạo, vận tải, xây dựng, thăm dò tài nguyên và các lĩnh vực khác ở 160 quốc gia.

Trong giai đoạn 1979-2002, châu Á nhận được 59,62 % tổng vốn đầu tư ra bên ngoài (FDI) của Trung Quốc, tiếp theo là Bắc Mỹ: 13,60 %, châu Phi: 8,76 %, Mỹ La-tinh 7,05 %, châu Âu 6,01 % và châu Đại dương 5,89%⁽²⁾.

Trong số các nước châu Á, Thái Lan đứng ở hàng thứ hai sau Australia. Từ 1979 - 2001, giá trị ODI lũy kế Trung Quốc ở hai nước này lần lượt là 431 triệu USD và 214,7 triệu USD.

Vốn đầu tư trực tiếp của Trung Quốc ở Thái Lan ngày càng tăng và đã góp phần không nhỏ vào sự phát triển kinh tế - xã hội của nước này.

Vậy tình hình đầu tư trực tiếp của Trung Quốc vào nền kinh tế Thái Lan diễn ra như thế nào? Bài viết này sẽ góp phần làm sáng tỏ vấn đề trên và đưa ra một vài nhận xét về FDI của Trung Quốc ở nước đó.

1. Khái quát về đầu tư ra nước ngoài của Trung Quốc

Trước khi Chiến tranh lạnh chấm dứt, Trung Quốc không quan tâm tới việc đầu tư ra nước ngoài. Điều này một mặt là do Bắc Kinh có cái nhìn tiêu cực đối với hoạt động của các công ty đa quốc gia (MNCs). Trong quan điểm của họ, các MNCs là công cụ của chủ nghĩa đế quốc để bóc lột kinh tế và là một biểu hiện của chủ nghĩa thực dân mới trong một trật tự kinh tế thế giới phi nghĩa.

Quan điểm trên đã dần dần được thay đổi do tác động của các cuộc thảo luận về vai trò MNCs trong quá trình phát triển kinh tế ở các nước đang phát triển diễn ra ở Trung Quốc cuối những năm 80 thế kỷ XX và tuần du phương Nam của ông Đặng Tiểu Bình. Với những nhận thức mới về MNCs,

Chính phủ Trung Quốc khuyến khích các nhà kinh doanh của họ đầu tư ra nước ngoài. Mục tiêu đầu tư ra nước ngoài của Trung Quốc là:

- Để tái cân bằng sự gia tăng nhanh chóng về dự trữ ngoại tệ của cả khu vực nhà nước và tư nhân. Việc có quá nhiều dự trữ ngoại tệ có thể gây nên những tác động nghịch đối với nền kinh tế như tạo sức ép lên đồng Nhân dân tệ (RMB).

- Đảm bảo nguồn cung về nguyên liệu đáp ứng nhu cầu đầu vào đang gia tăng nhanh chóng ở Trung Quốc, đặc biệt là về năng lượng, các hàng hóa cơ bản như sắt, thép, các nguyên liệu thô, kim loại và phi kim loại, các sản phẩm trung gian dựa trên cơ sở hóa dầu.

Do tỷ lệ nguyên liệu tự nhiên trên đầu người của Trung Quốc thấp, Trung Quốc cần đảm bảo nguồn cung cấp ổn định như dầu, kim loại sắt và các nguyên liệu kim loại thô khác cũng như các hàng hóa cơ bản để duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh chóng. Các công ty Trung Quốc đã lập các liên doanh hoặc 100% vốn của Trung Quốc tại các nước như Australia, Nga, Brasil, Papua New Ghinê, Canada, Indônêxia để đảm bảo các nguồn cung cấp các nguyên liệu tự nhiên trên.⁽³⁾

- Để chuyển giao các công nghệ mà các công ty Trung Quốc có lợi thế như dệt và quần áo may sẵn, thiết bị điện và các sản phẩm dựa trên điện tử

Để khuyến khích các công ty Trung Quốc mở rộng đầu tư ra nước ngoài, Chính phủ Trung Quốc đã thực hiện một số chính sách, bao gồm nói lỏng hệ thống phê chuẩn đầu tư ra nước ngoài. Chính phủ Trung Quốc đã

ký các hiệp định đầu tư song phương với hơn 100 nước và hiệp định tránh đánh thuế hai lần với hơn 70 nước vào cuối năm 2002 nhằm tạo thuận lợi cho đầu tư của các hãng Trung Quốc ở hải ngoại.

Ngân hàng xuất nhập khẩu Trung Quốc cũng cung cấp một sự hỗ trợ tài chính nhất định để thúc đẩy các công ty Trung Quốc đầu tư ra nước ngoài

2. Đầu tư của Trung Quốc vào Thái Lan

2.1. Mục đích đầu tư của Trung Quốc ở Thái Lan

Trong chính sách đầu tư ra nước ngoài, các công ty Trung Quốc rất chú ý tới Thái Lan. Những lý do giải thích cho sự chú ý của các công ty Trung Quốc tới Thái Lan là:

Thứ nhất, Thái Lan là một trong những nước thành viên có vai trò quan trọng trong ASEAN, đang có quan hệ hữu nghị và mật thiết nhất với Trung Quốc. Việc đầu tư vào Thái Lan sẽ giúp nâng cao ảnh hưởng chính trị và kinh tế của Trung Quốc ở nước này.

Thứ hai, Thái Lan có nguồn tài nguyên thiên nhiên khá phong phú và nền nông nghiệp nhiệt đới có khả năng cung cấp nguyên liệu thô hoặc sơ chế cho nền công nghiệp chế biến đang phát triển mạnh của Trung Quốc.

Thứ ba ở Thái Lan có cộng đồng doanh nghiệp người Hoa hùng mạnh, dày dặn kinh nghiệm thương trường. Cộng đồng này không chỉ là những đối tác kinh doanh tiềm năng của các công ty Hoa lục mà còn có thể giúp họ tiếp cận dễ dàng hơn tới các thị trường khu vực và quốc tế khác thông qua mạng lưới kinh doanh của họ.

Cuối cùng, đầu tư vào nền kinh tế Thái Lan, các công ty Trung Quốc có thể tận dụng được các cơ hội xuất khẩu sang các nước công nghiệp phát triển mà các công ty Thái Lan không sử dụng hết.

Do những lợi ích trên, ngay từ trước khi Chiến tranh lạnh chấm dứt, một số công ty của Trung Quốc đã đầu tư vào nền kinh tế Thái Lan

2.2. Tình hình đầu tư của Trung Quốc ở Thái Lan

Trước năm 1985, hầu hết đầu tư của Trung Quốc ở Thái Lan được thực hiện dưới hình thức mậu dịch, không phải sản xuất. Trong thập kỷ 1990, Trung Quốc đã đầu tư mạnh mẽ vào Thái Lan. Đỉnh cao trong giai đoạn này là năm 1994. Giá trị đầu tư của Trung Quốc vào Thái Lan trong năm đó lên tới 2.882,3 triệu Bạt. Tới cuối năm 1999, các công ty liên doanh và công ty của riêng người Trung Quốc được Vụ Kinh tế và mậu dịch đối ngoại Trung Quốc phê chuẩn đầu tư vào Thái Lan là 212 công ty với số vốn 193 triệu USD, trong đó vốn đầu tư của phía Trung Quốc là 84,28 triệu USD.⁽⁴⁾

Nếu kể từ năm 1987 đến năm 2004 thì có tất cả 214 dự án đầu tư của các công ty Trung Quốc được Cục đầu tư Thái Lan (BOI) cho phép. Trong 214 dự án đó, 139 dự án hay 64,95% được phê chuẩn và được đảm bảo các ưu đãi đầu tư của BOI với tổng giá trị đầu tư lên tới 28.635,5 triệu Bạt⁽⁵⁾. Đầu tư phổ biến nhất của Trung Quốc ở Thái Lan giai đoạn 1987 - 2004 là những lĩnh vực kinh doanh liên quan tới nông nghiệp: 49 dự án chiếm 35,25% tổng dự án. Ngoài nông nghiệp, sản phẩm hóa chất và giấy; dệt, quần áo may sẵn; kim loại và máy móc cũng là

những ngành đầu tư phổ biến của Trung Quốc với 26, 17 và 17 dự án.

Trong thời kỳ cầm quyền của Thủ tướng Thaksin, hợp tác đầu tư Thái Lan – Trung Quốc, đặc biệt là đầu tư của Trung Quốc vào nền kinh tế Thái Lan được đẩy mạnh. Để khuyến khích đầu tư của Trung Quốc vào Thái Lan, Cục đầu tư Thái Lan (BOI) đã đề ra các chính sách sau:

- Thiết lập Văn phòng của BOI ở Thượng Hải vào năm 2003.

- Lập các đơn vị đặc biệt để thúc đẩy đầu tư của Trung Quốc ở Thái Lan. Năm 2003, BOI đã lập “Bàn Trung Quốc” (Chinese Desk) để cung cấp thông tin toàn diện về chính sách và các quy định đầu tư của chính phủ và tư vấn chuyên môn cho các nhà đầu tư tiềm năng nhằm tạo thuận lợi cho việc liên lạc và đàm phán về đầu tư. Phạm vi các dịch vụ của “Bàn Trung Quốc” bao gồm:

- (1) Cung cấp thông tin kinh doanh và cơ hội đầu tư ở cả Trung Quốc và Thái Lan.

- (2) Cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư cho cả các nhà đầu tư Trung Quốc và Thái Lan.

- (3) Sắp đặt các chuyến đi làm ăn cho các nhà kinh doanh của cả hai nước và liên lạc với cộng đồng kinh doanh địa phương để tạo ra các cơ hội kinh doanh.

- (4) Tạo thuận lợi cho việc liên lạc và đàm phán về kinh doanh⁽⁶⁾.

Dưới tác động của các hoạt động trên, đầu tư của Trung Quốc ở Thái Lan ngày càng tăng. Trong giai đoạn từ 1998-2004 có 107 dự án được các công ty Trung Quốc đề xuất, trong đó 68 dự án được BOI phê chuẩn với tổng số vốn lên tới 17.487,8 triệu Bạt, cao hơn nhiều so với hai giai đoạn trước.

Bảng 1: DỰ ÁN FDI CỦA TRUNG QUỐC Ở THÁI LAN (1998-2004)

Năm	Dự án được đề xuất	Dự án được phê chuẩn	Giá trị (Triệu Bạt)
1998	11	2	69,4
1999	16	7	560,1
2000	9	9	1.891,60
2001	17	12	8.690,40
2002	16	7	379,2
2003	18	11	1.464,60
2004	20	20	4.432,50
<i>Tổng cộng</i>	<i>107</i>	<i>68</i>	<i>17.487,8</i>

Nguồn: Board of Investment, Thailand 2005

Nhìn vào bảng trên có thể thấy FDI của Trung Quốc có sự đột phá vào năm 2001, năm đầu tiên cầm quyền của Thủ tướng Thaksin. Tổng số dự án đầu tư mà các doanh nghiệp Trung Quốc đề nghị đầu tư vào Thái Lan là 17 dự án, cao gần gấp đôi số dự án được đề nghị trong năm 2000. Tổng giá trị đầu tư cũng cao hơn 9 lần giá trị đầu tư năm 2000 (xem bảng 1). Số dự án đầu tư của Trung Quốc giảm xuống trong các năm 2002, 2003 nhưng đã tăng lên vào năm

2004, khi Chương trình thu hoạch sớm Thái Lan- Trung Quốc phát huy tác dụng. Tuy nhiên, giá trị đầu tư giảm so với năm 2001 (chỉ bằng 1/2), mặc dù số dự án được phê chuẩn nhiều hơn 8 dự án so với năm đó (xem bảng 1).

Về các lĩnh vực đầu tư, nông nghiệp có nhiều dự án nhất (21 dự án, theo sau là điện và điện tử (10), dệt và quần áo may sẵn (11), sản phẩm hóa học và giấy (14 dự án).

Bảng 2: SỐ DỰ ÁN FDI CỦA TRUNG QUỐC Ở THÁI LAN PHÂN LOẠI THEO LĨNH VỰC 1998 – 2004

Lĩnh vực	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004	Tổng cộng
Nông nghiệp	1	1	3	3	2	2	9	21
Khoáng sản và gốm	-	1	-	-	-	-	2	3
Dệt và quần áo may sẵn	-	1	2	4	1	1	2	11
Kim loại và máy móc	-	-	2	1	22	-	3	28
Điện và điện tử	-	1	-	2	2	5	-	10
Hóa chất và giấy	1	3	2	2	-	1	5	14
Dịch vụ	-	-	-	-	-	2	1	3
Tổng Cộng	2	7	9	12	27	11	22	90

Nguồn: Board of Investment, Thailand 2004

Về giá trị đầu tư, dệt, quần áo may sẵn và hóa chất và giấy là hai lĩnh vực có giá trị đầu tư cao nhất của Trung Quốc ở Thái Lan (5.416,4 triệu Bạt và 5.562,9 triệu Bạt) trong

giai đoạn đang nghiên cứu. (xem bảng 3). Nông nghiệp có số lượng đầu tư lớn nhất (21 dự án), nhưng giá trị đầu tư chỉ bằng gần ½ giá trị đầu tư vào ngành dệt, may (xem bảng 3).

Bảng 3: GIÁ TRỊ FDI CỦA TRUNG QUỐC Ở THÁI LAN PHÂN THEO LĨNH VỰC(1998 -2 004)

(Triệu Bạt)

Lĩnh vực	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004	Tổng cộng
Nông nghiệp	30	2,0	174,6	255,5	113,2	750,0	970,1	2.295,4
Khoáng sản và gôm	-	12,0	-	-	-	-	31,9	43,9
Dệt và quần áo may sẵn	-	10,0	22,3	5.101,6	110,5	17,0	155,0	5.416,4
Kim loại và máy móc	-	-	1544,7	155,0	39,5	-	1.042,3	2.781,5
Điện và điện tử	-	374	-	173,9	116	390,6	-	1.54,5
Hóa chất và giấy	39,4	162,1	150,0	3.004,4	-	265,0	942,0	5.562,9
Dịch vụ	-	-	-	-	-	42,0	291,2	333,2
Tổng Cộng	69,4	560,1	1.891,6	8.690,4	379,2	1.464,6	4.432,5	17.487,8

Nguồn: Board of Investment, Thailand 2005

Trong các năm 2005 và 2006, các dự án đầu tư trực tiếp của Trung Quốc giảm xuống (còn 15 và 16 dự án) so với 2004, nhưng đã tăng vào năm 2007 và 2008 (xem bảng 4). Chỉ trong 6 tháng đầu năm 2008, Trung Quốc đã có 23 dự án đầu tư ở Thái Lan. Tổng số vốn đăng ký của các dự án năm 2005 là 2.285,60 triệu bat, năm 2006 là 2.455,70 triệu Bạt. Đây là những liên doanh giữa các doanh nghiệp Trung Quốc và các doanh nghiệp Thái Lan. Đóng góp của doanh nghiệp Trung Quốc vào vốn đăng ký trong

các liên doanh là 286,50 triệu Bạt (2005) và 276,20 triệu Bạt năm 2006. Phần của các doanh nghiệp Thái Lan lần lượt là 414,80 triệu Bạt (2005) và 130,20 triệu Bạt (2006). Năm 2007, có sự gia tăng đáng kể về các dự án đầu tư của Trung Quốc ở Thái Lan so với 2006 (26 /20 dự án).Giá trị đầu tư và vốn đăng ký cũng tăng theo (15.855,90 triệu Bạt và 2.992,20). Tuy nhiên, phần đóng góp của các công ty Thái lớn hơn phần đóng góp của các công ty Trung Quốc (xem bảng 4).

Bảng 4: SỐ DỰ ÁN FDI CỦA TRUNG QUỐC Ở THÁI LAN 2005 – 2008

	2005	2006	2007	2008(từ tháng 1-6)	Tổng cộng
Số dự án	15	16	26	23	80
Giá trị đầu tư	2.285,60	2.455,70	15.855,90	2.254,20	22.851,20
Vốn đăng ký	730,40	497,60	2.992,20	218,20	4.438,20
Phần đóng góp của Trung Quốc	286,50	276,20	1.294,00	178,40	2.035,00
Phần của người Thái	414,80	130,20	1.562,00	37,20	2.144,20

Nguồn: Board of Investment, Ministry of Industry, Thailand

Các dự án đầu tư phổ biến của Trung Quốc trong giai đoạn từ 2005-2008 là nông nghiệp, các ngành công nghiệp dựa trên nông nghiệp, đặc biệt là dầu thực vật hoặc sản xuất năng lượng thay thế. Vào năm 2007, có 70 % FDI của Trung Quốc là trong các dự án đầu thực vật, tiếp theo là khoáng sản và gốm, sản phẩm kim loại và máy móc (Xem bảng 5).

Bảng 5: GIÁ TRỊ FDI CỦA TRUNG QUỐC Ở THÁI LAN PHÂN THEO LĨNH VỰC(2005 -2009)

(Đơn vị tính: Triệu Bạt)

	2005		2006		2007		2008	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Sản phẩm nông nghiệp	3	262,8	2	860,0	5	11.086,4	-	-
Khoáng sản, gốm	1	252	2	153,5	3	1.558,5	1	262,2
Công nghiệp nhẹ/dệt	3	710,9	1	108,5	3	109,9	1	49,5
Sản phẩm kim loại và máy móc	1	400,0	6	349,4	7	1.205,7	5	294,4
Sản phẩm điện và điện tử	2	112,6	1	35,3	4	944,9	2	183,7
Hóa chất và giấy	5	547,3	4	949,0	3	78,5	2	180,9
Dịch vụ	-	-	-	-	2	472,0	2	1.283,5
Tổng cộng	15	2.285,6	16	2.455,7	26	15.558,9	13	2.254,2

Nguồn: Board of Investment, Ministry of Industry, Thailand

Các nhà đầu tư lớn nhất của Trung Quốc ở Thái Lan từ 2001 tới nay là:

Tập đoàn Worldbest: Worldbest Group là nhà đầu tư lớn nhất về dệt và quần áo may sẵn của Trung Quốc. Tập đoàn này bắt đầu đầu tư vào Thái Lan từ 2001 với tổng số vốn đầu tư khoảng 120 triệu USD⁽⁷⁾. Hiện nay Tập đoàn Worldbest có 4 nhà máy ở tỉnh Rayong, Đông Thái Lan. Đó là các nhà máy Worldbest Industry (Thailand) C. và Worldbest Textiles (Thailand) Co.. Các nhà máy này sản xuất các nguyên liệu thô về dệt, đặc biệt là sợi và chỉ. Worldbest Household Textiles (Thailand) Co. là nhà

máy thứ 3, sản xuất hàng dệt thành phẩm như các sản phẩm cho phòng ngủ, quần áo may sẵn dưới nhãn hàng “SELLEV”. Nhà máy thứ tư, Worldbest Biochemical (Thailand) Co. sản xuất các acid citric sử dụng cho công nghiệp với nhãn hàng “DICA”.

Trong lĩnh vực thiết bị điện tử, Tập đoàn Haier (Haier Group) là nhà đầu tư lớn nhất ở Thái Lan. Chiến lược sản xuất của Haier ở Thái Lan là: liên doanh với các đối tác Thái (Công ty Di-star); khuyến khích địa phương hóa sản phẩm với việc sử dụng có thể về một số bộ phận và cấu phần nhập khẩu từ Trung

Quốc; xây dựng thương hiệu được quốc tế hóa để gia tăng sự trung thành với thương hiệu; phân công sản xuất giữa các nước với sự đầu tư của Haier để tạo ra sự bổ sung giữa họ cả về sản xuất lẫn thị trường; giảm gánh nặng thuế, vì nhập khẩu thành phẩm sẽ bị đánh thuế nhập khẩu cao hơn.

Tháng 12-2006, Haier đã mang cơ sở sản xuất tủ lạnh Sanyo của họ vào Thái Lan và đổi tên thành Haier Electric (Thailand). Haier giữ 90% cổ phần và chi 20 tỷ đô la Mỹ (680 triệu Bạt) để đầu tư vào dự án này. Haier cũng đặt kế hoạch sử dụng Thái Lan làm cơ sở sản xuất tủ lạnh, máy giặt các thiết bị điện khác cho cả thị trường địa phương và xuất khẩu. Họ cũng có kế hoạch mở rộng sản xuất ở Thái Lan bằng cách trung mộ thêm lao động, lập các chi nhánh phân phối. Hiện nay các kênh phân phối lớn của Haier là các cửa hàng bán lẻ hiện đại như các cửa hàng giảm giá. Một trong những chiến lược tiếp thị lớn của Haier là chính sách “Một giá duy nhất (single pricing) ở tất cả các địa phương của Thái Lan⁽⁸⁾.

Tập đoàn TCL là tập đoàn điện tử khổng lồ của Trung Quốc thành lập từ năm 1981. TCL có cơ quan bán hàng và tiếp thị ở khắp Đông Nam Á, bao gồm Việt Nam, Ấn Độ, Xingapo, Malaixia và Philippin.

TCL đã lập cửa hàng ở Băng Cốc từ tháng 11/ 2004. Nhà máy của TCL là TCL-Thompson Electronics đặt tại tỉnh Pathum Thani sản xuất thiết bị nghe nhìn, máy điều hòa nhiệt độ, tủ lạnh và máy giặt. Nó có 200 công nhân văn phòng và hơn 1.000 nhân

viên. TCL xem Thái Lan như một cơ sở xuất khẩu toàn cầu vì Thái Lan có vị trí chiến lược ở châu Á với một trung tâm lý tưởng về địa lý và hậu cần. TCL có thể hưởng lợi từ các Hiệp định mậu dịch tự do (FTA) của Thái Lan với một số nước. Đối với riêng Thái Lan, TCL hy vọng sẽ trở thành 1 trong 3 công ty hàng đầu trong thị trường nghe, nhìn ở nước này vào năm 2006⁽⁹⁾.

Tập đoàn Công nghệ Huawei (Huawei Technology Corp). Huawei là nhà chế tạo điện thoại không dây và thiết bị làm việc theo mạng (networking) lớn của Trung Quốc, được thành lập vào năm 1988. Tổng hành dinh đặt ở đặc khu kinh tế Thâm quyền và có 16.000 nhân viên. Huawei lập công ty ở Thái Lan vào tháng 6/2001 với vốn đăng ký 100 triệu Bạt trong đó Huawei Technology Investment sở hữu 99,99%. Huawei đã giành được dự án xây dựng mạng lưới điện thoại của Cơ quan liên lạc Thái Lan (Communication Authority of Thailand – CAT) với giá bỏ thầu rất thấp. Giá bỏ thầu của Huawei khoảng 7,2 tỷ Bạt, thấp hơn 46,4 % giá dự kiến do CAT đưa ra là 13,4 tỷ. Ngoài ra, cùng với một số công ty khác, Huawei đã thắng thầu một số dự án khác như: Liên doanh với Loxley Wireless Co.Ltd thắng thầu mạng lưới liên lạc của CAT với giá trị dự án là 441 triệu Bạt, thấp hơn 71% giá CAT định ra là 1.546 triệu Bạt; Hợp tác với Tricom Co.Ltd lập ra công ty Huawei Tricom để mở rộng mạng lưới Datacom nhằm phục vụ cho các công ty khác. Huawei cũng thắng thầu dự án cung cấp mạng lưới

Datacom cho một số công ty và tổ chức như Capital O.K.Co. Ngân hàng thương mại Xiêm, Ngân hàng Thai Metropolitan, Bộ Du lịch và Thể thao, Bộ Y tế và vài trường Đại học⁽¹⁰⁾.

Điều đáng chú ý là hầu hết các công ty Trung Quốc đầu tư lớn vào Thái Lan đều là các công ty nhà nước, hoặc nhà nước có cổ phần. Để thúc đẩy hơn nữa quan hệ kinh tế Thái –Trung, Ủy ban chung về hợp tác kinh tế Thái Lan –Trung Quốc đã họp ở Chiang Mai vào 21-22/9/ 2005. Phía Trung Quốc do Phó Thủ tướng Ngô Nghị, còn phía Thái Lan do Phó Thủ tướng Somkid Jutusriphitak dẫn đầu. Hội nghị đã xác định mục tiêu chính của quan hệ đối tác kinh tế và đầu tư Trung - Thái là khuyến khích sao cho việc kinh doanh của hai nước phù hợp với nhau. Hội nghị đã tách thành 7 nhóm kinh doanh như sau:

- Nhóm 1: (Năng lượng, mỏ và điện).
- Nhóm 2: (Tiền tệ, Ngân hàng, xây dựng, công nghệ liên lạc).
- Nhóm 3: (Bất động sản và bất động sản công nghiệp).
- Nhóm 4: (Điện tử, ô tô, sắt và thép).
- Nhóm 5: (Thực phẩm).
- Nhóm 6: (Nhân viên thuế quan (surveyor)).
- Nhóm 7: Du lịch.

Từ việc làm phù hợp về kinh doanh giữa các công ty Thái và công ty Trung Quốc, hai bên đã ký một vài Bản ghi nhớ (MOU) về:

1. Hợp tác phát triển hậu cần từ Côn Minh, Vân Nam Trung Quốc tới Thái Lan giữa Công ty Thailand's Tran's Asia Co. và

China's Kunming Daxian Transportation Co.;

2. Lập các cơ sở bán hàng và dịch vụ về ô tô giữa Shanghai Automotive Industry Co.(SAIC) và Yontrakij Group (Thái Lan) cùng với Thai ECT Group Ltd.;

3. Hợp tác để nhập khẩu các bộ phận của ô tô để Công ty Jingmen Zhongyu Motor Group and Yasuda Ltd lắp ráp tại Thái Lan;

4. Hợp tác về dầu mỏ và khí đốt tự nhiên giữa CNOOC Trung Quốc và Công ty PTT của Thái Lan;

5. Liên doanh xây dựng nhà máy ô tô ở Thái Lan giữa SAIC, C.P và Yontrakij Group.

6. Hợp tác vận chuyển đường ống dầu từ Satul tới Songkla giữa Sukhothai Petroleum Co. và China's CITIC Group.

Sau khi kết thúc Hội nghị của Ủy ban chung về hợp tác kinh tế Thái Lan – Trung Quốc, Phó Thủ tướng Trung Quốc Ngô Nghị và Phó Thủ tướng Somkid Jutusriphitak TS.Somkid đã ký Lộ trình về Quan hệ đối tác kinh tế chiến lược Trung- Thái (Roadmap for Sino-Thai Strategic Economic Partnership).

Để thu hút thêm FDI của Trung Quốc, BOI đã bổ nhiệm Chủ tịch Tập đoàn Haier ông Zhang Ruimin và Giám đốc điều hành Haier ông Ren Shengfei làm Cố vấn danh dự vào năm 2005.

3. Một vài nhận xét

Từ thực tế đầu tư của các công ty Trung Quốc ở Thái Lan trong những năm 1990 - 2008 qua có thể rút ra một số nhận xét sau:

Thứ nhất, đầu tư trực tiếp của Trung Quốc vào Thái Lan đã diễn ra liên tục và ngày càng gia tăng về số lượng dự án và giá trị đầu tư. Nếu vào năm 1998, Trung Quốc có 2 dự án đầu tư vào Thái Lan thì tới 2007 đã có 26 dự án. Giá trị đầu tư năm 2007 là 15.855,90 triệu Bạt so với 69,4 của năm 1998.

Thứ hai, cũng như đầu tư của Trung Quốc ở một số nước ASEAN khác, ở Thái Lan, FDI của Trung Quốc được tập trung vào khai thác tài nguyên thiên nhiên và khoáng sản của nước này. Mặc dù về số lượng dự án, đầu tư của Trung Quốc vào khoáng sản đứng sau nông nghiệp, nhưng giá trị đầu tư tăng nhanh và lớn hơn giá trị đầu tư vào nông nghiệp. Nếu trong giai đoạn 1998-2004, vốn đầu tư của Trung Quốc vào khai thác khoáng sản ở Thái Lan mới là 31,9 triệu Bạt thì tới 2007 đã lên tới 1.558,5 triệu Bạt. Trong khi đó, FDI của Trung Quốc trong nền nông nghiệp Thái năm 2007 là 11.086,4 triệu Bạt.

Thứ ba, nhìn vào phân bố lĩnh vực đầu tư của Trung Quốc ở Thái Lan có thể thấy FDI của nước này đã được định hướng vào khai thác tài nguyên, mở rộng thị trường và tìm kiếm ngoại tệ.

Tuy nhiên, cũng phải nói rằng FDI của Trung Quốc đã cung cấp một nguồn lực phát triển cho Thái Lan. Một điều đáng chú ý nữa là việc các công ty Trung Quốc đổ nhiều vốn đầu tư vào nông nghiệp Thái Lan đã góp phần giúp Chính phủ nước này thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, vốn

được coi là một trong những ưu tiên hàng đầu trong các Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của Thái Lan, kể từ khi Chiến tranh lạnh chấm dứt.

CHÚ THÍCH:

¹ *World investment report 2006: FDI from developing and transition economies: Implication for development*. New York: United Nations.

² Sompop Manarungsan, "Thailand- China Cooperation in Trade, Investment and Official Assistance"

www.ide.gov.jp/English/Publish/Download/Brc/pdf/01_thailandandchina.pdf

³ J.Wong and S. Chan: *China's Rising Outward Direct Investment*, EAI Background Brief Development Research Center. No. 154, East Asian Institute, National University of Singapore, May 9, 2003. P.13.

⁴ Trích từ : *Economic and Trade relations between China and Thailand* (<http://chinagate.cn/english/365.htm>).

⁵ Trích từ bài viết trên.

⁶ Dẫn theo : Jose L. Tongzon, "ASEAN- China Investment Cooperation : Status and Prospect" *In "ASEAN -China Economic relations" Edited by Saw Swee -Hock*, *Institute of Southeast Asian Studies, Singapore, 2007.Tr.339*.

⁷ Dẫn theo : Sompop Manarungsan, "Thailand-China Cooperation in Trade, Investment and Official Assistance"

www.ide.gov.jp/English/Publish/Download/Brc/pdf/01_thailandandchina.pdf

⁸ Xem thêm : Bài viết trên.

⁹ Dẫn theo bài viết trên.

¹⁰ Dẫn theo bài viết trên.